TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Sơn – Phó bí thư huyện Đoàn Phù Yên, tỉnh Sơn La.

2. Bà Lê Thị Bống – Nguyên giáo viên, đã nghỉ hưu.

- *Thư ký phiên toà:* bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà:* bà Đinh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST – HS, ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST – HS, ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- **Sồng A V** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: bản Nong P, xã Mường L, huyện Sốp C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo, Đảng phái, Đoàn thể: Không. Con ông Sồng A T (đã chết) và con bà Tàng Thị P, có vợ là Mùa Thị T (đã ly hôn) và chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 01 năm 2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị V Thị C, sinh ngày 18/3/2002, trú tại bản S, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: ông V A H, sinh năm 1985, trú tại bản S, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (là bố đẻ của chị C). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: ông Cầm Trọng Thủy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Lường Duy Tuyên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: ông Cầm Đình Cốc, sinh năm 1947, trú tại tiểu khu 7, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2020, Sồng A V gặp chị V Thị C đi bộ ở khu vực công viên 2/9 của huyện Phù Yên, bị cáo V đến gặp và làm quen với chị C, qua tiếp xúc với nhau bị cáo nảy sinh ý định giao cấu với chị C, bị cáo nói dối là đưa chị C đi về nhà, chị C đồng ý đi cùng nhưng bị cáo V không đưa chị C về nhà mà đưa chị C đi lên đường đồi thông, đến đoạn đường Noong Cốp, thuộc tiểu khu 5, thị trấn Phù Yên, thấy không có người qua lại nên bị cáo V đã kéo chị C vào lề đường rồi dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với chị C, giao cấu được khoảng 3 phút thì bị cáo xuất tinh, chị C khóc chạy về nhà ở bản S, xã Quang H thì V đuổi theo để đưa chị C về, trên đường đi đến gần bản S, thuộc khu vực bản Nà X, xã Quang H thì bị cáo bảo chị C ngồi nghỉ, tại đây thấy không có người qua lại nên bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi dùng vũ lực để giao cấu với chị C, sau khi giao cấu lần thứ hai xong bị cáo đưa chị C về nhà ngủ, đến gần sáng chị C kể lại sự việc cho bố mẹ nghe, bố của chị C là ông V A H đã làm đơn tố cáo sự việc với cơ quan chức năng và đến ngày 14/01/2020 bị cáo C đã bị cơ quan công an huyện Phù Yên tạm giữ để điều tra.

Ngày 14/01/2020 Cơ quan điều tra công an huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại hai vị trí mà bị cáo V đã hiếp dâm chị C.

Ngày 15/01/2020 cơ quan công an đã thu giữ vật chứng, vật chứng đã được thu giữ gồm: 01 chiếc áo trắng dài tay, chất liệu vải Cotton màu trắng, tại vùng cổ áo có thêu hình họa tiết, áo có kích thước dài 57cm x chiều rộng 34cm; 01 chiếc áo cộc tay màu xanh đen, có kích thước dài 55cm x chiều rộng 40cm; 01 chiếc váy in nhiều họa tiết khác nhau, màu xanh đen, có kích thước dài 60cm x chiều rộng 170cm, phần cạp quần có dây chun buộc; 01 chiếc yếm màu xanh của người dân tộc Mông, màu xanh đen kích thước dài 66cm x chiều ngang 24cm; 01 chiếc quần dài màu đen chất liệu vải cotton co dãn, có chiều dài 100cm x chiều rộng 27cm; Toàn bộ số vật chứng trên đều thu giữ của chị V Thị C và đều đã cũ, qua sử dụng.

Cơ quan công an đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể chị V Thị C và bị cáo Sồng A V nhưng không phát hiện dấu vết gì trên cơ thể.

Ngày 14/01/2020 cơ quan điều tra cũng đã tiến hành kiểm tra, xét nghiệm HIV và ma túy đối với bị cáo Sồng A V và đã có kết luận của cơ quan chuyên môn Trung tâm y tế huyện Phù Yên, với kết quả Âm tính HIV và không nghiện ma túy.

Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 20; Trưng cầu: Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La; Giám định: Mức độ tổn hại về sức khỏe và pháp y về tình dục đối với chị V Thị C và giám định khả năng sinh lý của bộ phận sinh dục nam đối với Sồng A V

Tiến hành lấy mẫu giám định, mẫu so sánh và ra quyết định trưng cầu giám định số 22, ngày 16/01/2020; Trưng cầu: Viện pháp y Quốc gia giám định ADN. Với mẫu cần giám định: 01 (Một) lam kính trên bề mặt có bông y tế chứa mẫu dịch âm đạo của V Thị C, được niêm phong dán kín, ký hiệu A1; 01 (Một) chiếc quần dài màu đen chất liệu vải cotton co dãn, có chiều dài 100cm x chiều rộng 27cm, cũ đã qua sử dụng của V Thị C, được niêm phong dán kín, ký hiệu A2. Mẫu so sánh: Mẫu tóc gồm cả chân tóc thu giữ của Sồng A V, được niêm phong dán kín, ký hiệu T1. Nội dung yêu cầu giám định: Trong các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 có tinh dịch người không? ADN thu từ các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 có trung với ADN của Sồng A V không?

Tại bản kết luận giám định pháp y về khả năng sinh lý sinh dục nam số 07/TD, ngày 21/01/2020 của Trung tâm pháp y Sơn La kết luận: "Tại thời điểm giám định khả năng sinh lý cương cứng của Sồng A V bình thường, không có tinh trùng trong tinh dịch".

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 04/TD, ngày 30/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: "Tại thời điểm giám định trên thân thể V Thị C không có dấu vết thương tích; Màng trinh nguyên vẹn không có điểm rách; Tại thời điểm giám định V Thị C không có thai".

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 51/20/TC – ADN, ngày 14/02/2020 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: "Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu dịch âm đạo của V Thị C (mẫu ký hiệu A1): Âm tính; Thử định tính phát hiện nhanh về tinh dịch người trên chiếc quần của V Thị C (mẫu ký hiệu A2): Dương tính; Thu được giữ liệu ADN đầy đủ của một nữ giới từ mẫu dịch âm đạo của V Thị C (mẫu ký hiệu A1); Không thu được dữ liệu ADN của nam giới từ mẫu dịch âm đạo của V Thị C (mẫu ký hiệu A1); ADN thu từ chiếc quần của V Thị C (mẫu ký hiệu A2) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Sồng A V (mẫu ký hiệu T1)".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Sồng A V khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 10/01/2020 bị cáo đi bộ xuống khu vực công viên 2/9, thuộc thị trấn Phù Yên để chơi thì gặp chị V Thị C đang đi một mình,

bị cáo đã làm quen với chị C và được biết chị C đang muốn tìm đường về nhà và có biểu hiện tâm lý không bình thường, bị cáo đã nảy sinh ý định giao cấu với chị C, bị cáo đã nói dối với chị C là sẽ đưa C về nhà và dẫn chị C đi lên đường lên xã Suối Tọ để thực hiện hành vi giao cấu, khi đi đến đoạn đường khu vực rừng thông Noong Cốp, thuộc tiểu khu 5, thị trấn Phù Yên, thấy không có người qua lại bị cáo dùng hai tay kéo chặt tay chị C kéo vào lề đường, dùng hai tay ấn mạnh chị C xuống đất, rồi dùng tay chân giữ lấy người chị C, không cho cử động, bị cáo tụt quần của mình, dùng tay không chế và kéo ống quần của chị C ra, chị C liên tục phản kháng dùng tay chân để chống cự và khóc van xin nhưng bị cáo không dừng lại mà nằm đè lên người chị C, dùng hai chân không chế chị C, làm tê liệt sức kháng cự của chị C, chị C không đồng ý nên nằm nghiêng người úp mặt xuống đất, hai chân co khép lại không cho bị cáo giao cấu thì bị cáo dùng hai tay giữ người chị C rồi nằm úp mặt nghiêng người vào phía sau lưng, cho dương vật đang cương cứng vào từ phía sau khe mông vào âm hộ để thực hiện hành vi giao cấu với chị C được khoảng 03 phút thì bị cáo xuất tinh vào âm hộ và quần dài của chị C, sau khi giao cấu xong, chị C khóc chạy về nhà theo hướng thị trấn Phù Yên đi bản S, xã Quang Huy thì bị cáo đuổi theo, đến khu vực bản Nà Xá, xã Quang Huy thấy không có người qua lại bị cáo lại tiếp tục dùng vũ lực sử dụng tay chân không chế bắt chị C nằm ngửa rồi kéo quần chị C ra nhưng chị C đã chống cự và van xin, nằm nghiêng người để không cho bị cáo giao cấu nhưng bị cáo vẫn cố ý nằm úp mặt vào sau lưng chị C và thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của chị C lần thứ hai được khoảng 03 phút thì xuất tinh vào trong âm hộ của chị C.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, Sồng A V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông V A H trình bày: Vào ngày 10/01/2020 chị C có đi một mình xuống trung tâm thị trấn huyện Phù Yên để tìm em trai, trong quá trình đang đứng ở công viên 2/9 có gặp bị cáo V, đã bị V lừa dối nói đưa về nhà nhưng lại có hành vi đưa chị C lên khu vực vắng vẻ, không có người qua lại để dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với chị C hai lần, sau khi bị hiếp dâm đến nay chị C luôn có biểu hiện tâm lý lo sợ, không dám tiếp xúc với người lạ, khi chị C bị hiếp dâm chị C được 17 tuổi 9 tháng 23 ngày (chưa đủ 18 tuổi), làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, tinh thần của chị C, ông H yêu cầu xét xử bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật cũng như yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cho chị C số tiền là 5.000.000,đ và yêu cầu trả lại số quần, áo, váy mà cơ quan điều tra đã thu giữ cho chị V Thị C.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Chị V Thị C là người dân tộc Mông, thời điểm bị hiếp dâm mới được 17 tuổi 9 tháng 23 ngày, sau khi bị hiếp dâm hai lần đã bị ảnh hưởng đến tâm sinh lý, tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm. Việc truy tố, xét xử bị cáo theo điểm d khoản 2 điều 141 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm đề nghị bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là chị C số tiền 5.000.000,đ.

Về số vật chứng là quần, áo, váy của chị C đã bị tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, đối với số tài sản này theo phong tục của người dân tộc Mông là rất quan trọng và rất quý, mặc dù tài sản đã cũ, qua sử dụng và giá trị sử dụng lớn nhưng có giá trị rất lớn về tinh thần với người sử dụng và đề nghị xem xét trả lại số vật chứng là quần, áo, váy cho chị C.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS, ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Sồng A V phạm tội Hiếp dâm theo điểm d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Sồng A V phạm tội Hiếp dâm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Sồng A V từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho chị V Thị C: 01 chiếc áo trắng dài tay, chất liệu vải Cotton màu trắng, tại vùng cổ áo có thêu hình họa tiết, áo có kích thước dài 57cm x chiều rộng 34cm; 01 chiếc áo cộc tay màu xanh đen, có kích thước dài 55cm x chiều rộng 40cm; 01 chiếc váy in nhiều họa tiết khác nhau, màu xanh đen, có kích thước dài 60cm x chiều rộng 170cm, phần cạp quần có dây chun buộc; 01 chiếc yếm màu xanh của người dân tộc Mông, màu xanh đen kích thước dài 66cm x chiều ngang 24cm; 01 chiếc quần dài màu đen chất liệu vải cotton co dãn, có chiều dài 100cm x chiều rộng 27cm; tất cả số vật chứng trên đều đã cũ, qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Sồng A V phải bồi thường cho chị V Thị C số tiền tổn thất về tinh thần là 5.000.000,đ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Hiếp dâm theo điểm d khoản 2 điều 141 là đúng người, đúng tội, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được xử dưới khung hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Sồng A V thành khẩn nhận tội, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo và người bị hại đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, là đối tượng được quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La đã cử Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

Tại phiên tòa, người bị hại là chị V Thị C vắng mặt có lý do, tuy nhiên có sự tham gia của người đại diện hợp pháp là ông V A H là bố đẻ của người bị hại và có sự tham gia của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, do đó việc vắng mặt của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, căn cứ vào khoản 1 điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Người bị hại khi bị xâm phạm là người chưa thành niên, được 17 tuổi 9 tháng 23 ngày, đến ngày xét xử đã đủ 18 tuổi, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi

cho người bị hại, Tòa án quyết định xét xử kín, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án có Hội thẩm nhân dân là nguyên giáo viên, cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi. Có sự tham gia của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đúng theo quy định tại điều 423 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Ngày 10/01/2020, bị cáo Sồng A V có hành vi hai lần dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn với chị V Thị C.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo và người bào chữa không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo; Đơn trình báo, lời khai của người bị hại;

- Biên bản khám nghiệm hiện trường.

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại;

- Các bản kết luận giám định pháp y về khả năng sinh lý sinh dục nam số 07/TD, ngày 21/01/2020 và bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 04/TD, ngày 30/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La; Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 51/20/TC – ADN, ngày 14/02/2020 của Viện pháp y Quốc gia và các kết quả kiểm tra HIV và ma túy đối với bị cáo V của Trung tâm y tế huyện Phù Yên.

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sồng A V phạm tội Hiếp dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Sồng A V là người trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự, hành vi của bị cáo đã hai lần hiếp dâm chị V, là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của người bị hại, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn, Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo là người dân tộc Mông (dân tộc thiểu số), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó cần xem xét giảm nhẹ phần nào về mức án đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chủ yếu đi làm thuê, không có tài sản riêng có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung khó có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án:* Đối với 01 chiếc áo trắng dài tay, chất liệu vải Cotton màu trắng, tại vùng cổ áo có thêu hình họa tiết, áo có kích thước dài 57cm x chiều rộng 34cm; 01 chiếc áo cộc tay màu xanh đen, có kích thước dài 55cm x chiều rộng 40cm; 01 chiếc váy in nhiều họa tiết khác nhau, màu xanh đen, có kích thước dài 60cm x chiều rộng 170cm, phần cạp quần có dây chun buộc; 01 chiếc yếm màu xanh của người dân tộc Mông, màu xanh đen kích thước dài 66cm x chiều ngang 24cm; 01 chiếc quần dài màu đen chất liệu vải cotton co dãn, có chiều dài 100cm x chiều rộng 27cm, số tài sản trên xác định là của chị V Thị C, chị C có yêu cầu xin được sở hữu, sử dụng do đó cần áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị C toàn bộ số tài sản trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, trong quá trình điều tra người bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm là 5.000.000,đ, tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên yêu cầu trên, xét thấy: Bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, dùng vũ lực hai lần giao cấu trái ý muốn với nạn nhân, làm tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm của nạn nhân do đó cần chấp nhận buộc bị cáo Sồng A V phải bồi thường cho chị C số tiền 5.000.000,đ theo quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật Dân sự.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sồng A V phạm tội "Hiếp dâm"

Căn cứ điểm d khoản 2 điều 141, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Sồng A V 07 (Bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 01 năm 2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho chị V Thị C sở hữu, sử dụng:

- 01 (Một) hộp bìa cát tông được dán kín niêm phong bên trong gồm: 01 (Một) chiếc áo trắng dài tay, chất liệu vải Cotton màu trắng, tại vùng cổ áo có thêu hình họa tiết, áo có kích thước dài 57cm x chiều rộng 34cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc áo cộc tay màu xanh đen, có kích thước dài 55cm x chiều rộng 40cm, áo đã cũ qua sử dụng; 01 (Một) chiếc váy in nhiều họa tiết khác nhau, màu xanh đen, có kích thước dài 60cm x chiều rộng 170cm, phần cạp quần có dây chun buộc, quần cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc yếm màu xanh của người dân tộc Mông, màu xanh đen kích thước dài 66cm x chiều ngang 24cm, cũ đã qua sử dụng. Xung quanh hộp có một mảnh giấy dán niêm phong và có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lai.

- 01 (Một) hộp bìa cát tông dán kín niêm phong bên trong gồm: một chiếc quần dài màu đen chất liệu vải cotton co dãn, có chiều dài 100cm x chiều rộng 27cm, cũ đã qua sử dụng. Xung quanh hộp có một mảnh giấy dán niêm phong và có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35/BB – GNVC, ngày 02/4/2020 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Sồng A V phải bồi thường cho chị V Thị C số tiền tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm là 5.000.000,đ (Năm triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 3 Điều 21; khoản 1 Điều 23; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Sồng A V phải chịu 200.000,đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000,đ (Năm trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28 tháng 4 năm 2020.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Lương Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại; Người đại diện; Người bảo vệ quyền và lợi ích HP của người bị hại;
- Lưu HS, VT;